TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 5 - 4 - 2018
V/v ly hôn giữa chị Q và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tâm.
2. Bà Hoàng Thị Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Hà Thị Q, sinh năm 1985, có mặt.

- Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:*** Anh Ngô Văn H, sinh năm 1980, có mặt.

- Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tiếp theo tại Tòa án chị Hà Thị Q trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Văn H ngày 20/3/2004, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện thỏa thuận đi đến cuộc sống chung, vợ chồng cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn K, xã T, huyện L, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 01/2015, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, ngoài ra anh H là người nghiện rượu, hay say sỉn về nhà đánh đập vợ con. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng và trầm trọng, tháng 12/2015 anh H về quê ở thôn S, xã Q, huyện S, kể từ đó vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài mà không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thúy H1, sinh ngày 4/4/2005 và cháu Ngô Văn Tuấn A, sinh ngày 20/5/2007, hiện nay hai cháu đang ở cùng chị. Cháu H1 và cháu Tuấn A đều có nguyện vọng được ở với chị, bản thân chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung, chị không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án bị đơn anh Ngô Văn H trình bầy: Anh xác nhận về thời gian và điều kiện kết hôn với chị Hà Thị Q như chị Q trình bày là đúng, vợ chồng cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn K, xã T, huyện L, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng: Theo anh mâu thuẫn phát sinh từ cuối tháng 01/2015 nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, chị Q bỏ nhà đi làm thuê, do vậy anh có chán nản và uống rượu nhiều. Tháng 12/2015 anh về gia đình anh ở thôn S, xã Q, huyện S, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị chị Q suy nghĩ lại để đoàn tụ vợ chồng và nuôi dậy con cái, chị Q cương quyết xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thúy H1, sinh ngày 4/4/2005 và cháu Ngô Văn Tuấn A, sinh ngày 20/5/2007, hiện nay hai

cháu đang ở cùng chị Q, mặc dù các cháu có nguyện vọng ở cùng chị Q, nhưng anh có nguyện vọng được nuôi hai con chung, anh không yêu cầu chị Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 5/3/2018 cháu Ngô Thúy H1 và cháu Ngô Văn Tuấn A đều trình bày: Trong trường hợp bố mẹ không về chung sống cùng nhau, cháu H1 và cháu Tuấn A đều có nguyện vọng được giao cho chị Q nuôi dưỡng.

Tại phiên toà chị Hà Thị Q vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn, chị đề nghị giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ chung. Anh Ngô Văn H không nhất trí ly hôn và có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, nếu ly hôn anh nhận nuôi hai con chung, không yêu cầu chị Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ chung.

Đại diệnViện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định, do vậy Tòa án xét xử vụ án đúng theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Q và anh Ngô Văn H được ly hôn.

Về con chung: Giao chị Hà thị Q nuôi dưỡng hai con chung là Ngô Thúy H1, sinh ngày 4/4/2005 và cháu Ngô Văn Tuấn A, sinh ngày 20/5/2007, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Q và anh H không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị Q là hộ nghèo nên không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Q khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con đối với anh Ngô Văn H là bị đơn, anh H hiện đang cư trú tại Thôn S, xã Q, huyện S thì vụ việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, vì vậy Tòa án huyện Sơn Động tiến hành thụ lý và xét xử vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Hà Thị Q, bị đơn anh Ngô Văn H và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thì có cơ sở xác định như sau:

Chị Hà Thị Q và anh Ngô Văn H kết hôn ngày 20/3/2004, trước ngày cưới hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đi đến cuộc sống chung và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, hiện vợ chồng đã có hai con chung với nhau, do vậy cần xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng: Chị Q và anh H đều xác định vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng đối xử lạnh nhạt và sống ly thân từ tháng 12/2015 đến nay, không còn quan hệ tình cảm. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể hàn gắn được, không còn khả năng đoàn tụ, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, để nuôi dậy con cái, chị Q cương quyết ly hôn anh không nhất trí ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Q và anh H đã xảy ra căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, không có quan hệ tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Q, xử cho chị Hà Thị Q và anh Ngô Văn H được ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Q và anh H có hai con chung là cháu Ngô Thúy H1, sinh ngày 4/4/2005 và cháu Ngô Văn Tuấn A, sinh ngày 20/5/2007, cháu H1 và cháu Tuấn A đều có nguyện vọng được ở với mẹ, chị Q và anh H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Q nuôi dưỡng cháu H1 và cháu Tuấn A kể từ khi vợ chồng ly thân tháng 12/2015 đến nay vẫn ổn định, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác theo xác định của chính quyền địa phương xã Q, huyện S xác định anh H đang ở nhờ nhà em trai, công ăn việc làm không ổn định, anh H là người nghiện rượu, khi uống rượu vào không làm chủ được bản thân. Do vậy cần tiếp giao cho chị Q nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với khoản 2 điều 81 luật hôn nhân gia đình. Chị Q và anh H đều không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hà Thị Q là hộ nghèo của huyện L năm 2018 có số sổ hộ nghèo số: 05/GCN-HN.HCN nên chị Q không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 19; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Q và anh Ngô Văn H được ly hôn.

[2] Về con chung: Tiếp giao cho chị Hà Thị Q nuôi dưỡng hai con chung là cháu Ngô Thúy H1, sinh ngày 4/4/2005 và cháu Ngô Văn Tuấn A, sinh ngày 20/5/2007. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản; công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị Q. Hoàn trả chị Q tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2010/006888 ngày 23/02/2018 của chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Động.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *THADS huyện;*
- *UBND xã T, huyện L;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Biên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Chung ***Nguyễn Thanh Tâm*** ***Nguyễn Huy Biên***